

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	MSSV	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm
1	31231021290	Lê Thị Ánh Hồng	Tư tưởng HCM	3.5	3.5	Không thay đổi
2	31231026196	Nguyễn Hoài Thuy	Tư tưởng HCM	4	4	Không thay đổi
3	31231025984	Ngô Thúc Hoàng	Tư tưởng HCM	6.5	6.5	Không thay đổi
4	31231025399	Nguyễn Thị Yến Vi	Tư tưởng HCM	5.5	5.5	Không thay đổi
5	31231024781	Nguyễn Đại Trọng	Tư tưởng HCM	2.5	2.5	Không thay đổi
6	31231025700	Bùi Ngọc Hà Thư	Tư tưởng HCM	6.5	6.5	Không thay đổi
7	31231021110	Cao Hữu Vinh	Tư tưởng HCM	3.5	3.5	Không thay đổi
8	31231020888	Bùi Ngọc Hân	Tư tưởng HCM	4	4	Không thay đổi
9	31231020020	Nguyễn Thị Phương Thanh	Tư tưởng HCM	6.5	6.5	Không thay đổi
10	31231023747	Lê Ngọc Linh	Tư tưởng HCM	6.5	6.5	Không thay đổi
11	31231024264	Bùi Ngọc Quý	Tư tưởng HCM	6.5	6.5	Không thay đổi
12	31241027628	Ngô Quỳnh Anh	Kinh tế chính trị Mac - Lê nin	8	8	Không thay đổi
13	31241026943	Phạm Lê Quốc Hưng	CNXHKH	4	4	Không thay đổi
14	31241025312	Huỳnh Vương Khang Kiện	Kinh tế chính trị Mac - Lê nin	7	7	Không thay đổi
15	31231026860	Trần Thị Ngọc Thơ	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	5	5	Không thay đổi
16	31231022229	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	7	7	Không thay đổi
17	31241021524	Nguyễn Vũ Ngọc Châu	CNXHKH	7	7	Không thay đổi
18	31241023005	Lâm Thị Khánh Ngọc	CNXHKH	7	7	Không thay đổi
19	31231026828	Lê Thị Hương Giang	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	6.5	6.5	Không thay đổi
20	31231025453	Phan Thị Linh Giang	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	5	5	Không thay đổi
21	31231023362	Võ Hồ Quốc Thịnh	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	2	2	Không thay đổi
22	31231025845	Hồ Phúc Hiếu	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	2	2	Không thay đổi
23	31231025521	Nguyễn Phùng Thanh Phương	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	7	7	Không thay đổi
24	31221026415	Trần Mai Yến Nhi	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	7	7	Không thay đổi
25	31231020507	Huỳnh Hải Kiều Nhi	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	6	6	Không thay đổi

26	31231020121	Trần Phạm Vân Anh	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	4.5	4.5	Không thay đổi
27	31231021204	Trần Hoàng Kim Uyên	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	2.5	2.5	Không thay đổi
28	31231025474	Nguyễn Trần Thanh Vy	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	7	7	Không thay đổi
29	31231025474	Nguyễn Trần Thanh Vy	Tư tưởng HCM	8	8	Không thay đổi
30	31241020963	Nguyễn Hoàng Khánh	CNXHKH	4	4	Không thay đổi
31	31231026804	Phan Hoàng Tân	Lịch sử Đảng Cộng Sản VN	7	7	Không thay đổi
32	31231021887	Nguyễn Thanh Vân	Tài chính quốc tế	3	3	Không thay đổi
33	31231024688	Đặng Thanh Hiếu	Tài chính quốc tế	4.8	4.8	Không thay đổi
34	31221023145	Lưu Gia Huệ	Điều tiết các định chế TC	2	2	Không thay đổi
35	31231023657	Phạm Hữu Trung	Tài chính quốc tế	6	6	Không thay đổi
36	31231025872	Nguyễn Hà Minh Quang	Tài chính quốc tế	3	3	Không thay đổi
37	31221024415	Lê Phạm Huyền Trúc	Điều tiết các định chế TC	5	5	Không thay đổi
38	31221025018	Trần Văn Quyền	Điều tiết các định chế TC	5	5	Không thay đổi
39	31221024980	Mai Xuân Trường	Điều tiết các định chế TC	2	2	Không thay đổi
40	31221022653	Nguyễn Ngọc Minh Hà	Quản trị rủi ro TC	7.3	8.3	GV chấm sót
41	31221026919	Hồ Thị Tuyết Ngân	Quản trị rủi ro TC	6.3	6.5	GV chấm sót
42	31231024925	Châu Tấn Lộc	TCDN nâng cao	6	6	Không thay đổi
43	31231026643	Tạ Bảo Thanh	TCDN nâng cao	5.4	5.5	GV làm tròn điểm
44	31211022204	Trần Thanh Giang	TCDN nâng cao	6.3	6.3	Không thay đổi
45	31221021380	Lê Phạm Ngọc Anh	TCDN nâng cao	6.9	6.9	Không thay đổi
46	31221020231	Mai Gia Như	TCDN nâng cao	2.2	2.2	Không thay đổi
47	31221026694	Nguyễn Chánh Hiệu	TCDN nâng cao	2.2	2.2	Không thay đổi
48	31221023790	Lê Võ Hoàng Phong	TC định lượng	2	2	Không thay đổi
49	31221026658	Lương Thị Trà Giang	Định giá DN	7	7	Không thay đổi
50	31221025661	Nguyễn Uyên Trang	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc DN	7.5	7.5	Không thay đổi
51	31221022626	Nguyễn Ngọc Hà Vy	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	7.5	7.5	Không thay đổi
52	31231020426	Đào Phan Mạnh Cầm	Sản phẩm phái sinh	6.3	6.3	Không thay đổi
53	31211024264	Bùi Tuấn Kiệt	Tài chính quốc tế	6	6	Không thay đổi
54	31231021372	Trần Hà Bảo Nghi	Tài chính quốc tế	4.5	4.5	Không thay đổi

55	31231026643	Tạ Bảo Thanh	Tài chính quốc tế	4.3	4.3	Không thay đổi
56	31231021064	Phan Việt Yến Nhi	Sản phẩm phái sinh	7.5	7.5	Không thay đổi
57	31231021362	Nguyễn Phan Bảo Di	Sản phẩm phái sinh	6.5	6.5	Không thay đổi
58	31231021942	Hồ Anh Quốc	Sản phẩm phái sinh	7.2	7.2	Không thay đổi
59	31231024022	Nguyễn Trần Như Ngọc	Sản phẩm phái sinh	6.8	6.8	Không thay đổi
60	31231027295	Hà Nam Bình	Sản phẩm phái sinh	7.8	7.8	Không thay đổi
61	31221026790	Vũ Viết Lợi	Quản trị rủi ro TC	6.5	6.5	Không thay đổi
62	31221023959	Vũ Quốc Cường	Quản trị rủi ro TC	5.5	5.5	Không thay đổi
63	31221020408	Đỗ Quốc Cường	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	2.9	2.9	Không thay đổi
64	31221023537	Nguyễn Đức Hoàng Phúc	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	2.9	2.9	Không thay đổi
65	31221020601	Phan Anh Tuấn	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	4.2	4.2	Không thay đổi
66	31231024688	Đặng Thanh Hiếu	TCDN nâng cao	3.8	3.8	Không thay đổi
67	31231024913	Lê Văn Nguyên	TCDN nâng cao	2.5	2.5	Không thay đổi
68	31231023299	Đặng Minh Trí	TCDN nâng cao	3.5	3.5	Không thay đổi
69	31231026478	Nguyễn Thị Anh Thơ	TCDN nâng cao	5	5	Không thay đổi
70	31231022742	Đặng Hoàng Lan Anh	TCDN nâng cao	2.5	2.5	Không thay đổi
71	31221023400	Nguyễn Quỳnh Thy	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3.7	3.7	Không thay đổi
72	31221025832	Đinh Bội Ngân	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	2.3	2.3	Không thay đổi
73	31231027494	Nguyễn Văn Hoàng	TCDN nâng cao	7.5	7.5	Không thay đổi
74	31221024350	Trần Thị Kim Ngân	Định giá DN	4	4	Không thay đổi
75	31221020365	Lê Đan Xuân Nhi	Định giá DN	5.3	5.3	Không thay đổi
76	31221020948	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	Định giá DN	7	7	Không thay đổi
77	31221020227	Huỳnh Đắc Lộc	Định giá DN	2.5	2.5	Không thay đổi
78	31221026641	Nguyễn Minh Quân	Định giá DN	4	4	Không thay đổi
79	31231023793	Giang Anh Tú	kiểm toán căn bản	6	6	Không thay đổi
80	31231020537	Lê Ngọc Tường Vy	kiểm toán căn bản	7.5	9.5	GV cộng sót điểm
81	31231021949	Nguyễn Ngọc Thanh	kiểm toán căn bản	5.9	5.9	Không thay đổi
82	31231022362	Phan Lại Thành Phương	kiểm toán căn bản	6.2	7.1	GV cộng sót điểm
83	31231024182	Nguyễn Phan Quỳnh Như	kiểm toán căn bản	4.3	4.3	Không thay đổi

84	31231025598	Nguyễn Ngọc Xuân Lan	kiểm toán căn bản	6.2	6.2	Không thay đổi
85	31221021723	Ngô Nguyễn Bảo Thịnh	TC định lượng	2.5	2.5	Không thay đổi
86	31221020603	Hà Thịnh Vĩ	TC định lượng	1.5	1.5	Không thay đổi
87	31211025338	Lê Trọng Ngọc Nghĩa	TC định lượng	0.3	4.5	GV cộng sót điểm
88	31221024415	Lê Phạm Huyền Trúc	Kinh tế lượng TC nâng cao	7.8	7.8	Không thay đổi
89	31221025864	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Kế toán quốc tế 2	6	6.5	GV cộng sót điểm
90	31231023680	Vũ Thị Bảo Lộc	kiểm toán căn bản	5.3	5.3	Không thay đổi
91	31231023959	Huỳnh Phạm Khánh Ngọc	kiểm toán căn bản	7.4	7.4	Không thay đổi
92	31221026207	Trần Thị Mỹ Linh	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	5.4	5.4	Không thay đổi
93	31231023674	Lê Nguyên Khoa	kiểm toán căn bản	6	6	Không thay đổi
94	31241025838	Phạm Hà Cúc Phương	Kinh tế vĩ mô	4.2	4.2	Không thay đổi
95	31231026379	Lê Nguyễn Minh Thư	Toán dành cho kinh tế và quản trị	1.5	1.5	Không thay đổi
96	31231020114	Phạm Nguyễn Nam Anh	Toán dành cho kinh tế và quản trị	2.5	2.5	Không thay đổi
97	31241023519	Tạ Thị Tuyết Minh	Toán dành cho kinh tế và quản trị	2	2	Không thay đổi
98	31241025843	Vương Thị Anh	Toán dành cho kinh tế và quản trị	6	6	Không thay đổi
99	31241026474	Trần nguyên Thúy Linh	Toán dành cho kinh tế và quản trị	2.5	2.5	Không thay đổi
100	31241028264	Phạm Tiến Dũng	Toán dành cho kinh tế và quản trị	5.5	5.5	Không thay đổi
101	31231020818	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	Toán dành cho kinh tế và quản trị	2	2	Không thay đổi
102	31231024867	Diệp Hoàng Trúc	Toán dành cho kinh tế và quản trị	2	2	Không thay đổi
103	31241025250	Huỳnh Ngọc Duy	Toán dành cho kinh tế và quản trị	7	7	Không thay đổi
104	31241026763	Nguyễn Kế Hoàng	Toán dành cho kinh tế và quản trị	6	6	Không thay đổi
105	31241027425	Nguyễn Anh Kiệt	Toán dành cho kinh tế và quản trị	7	7	Không thay đổi
106	87233980026	Nguyễn Duy Toàn	Toán dành cho kinh tế và quản trị	6	6	Không thay đổi
107	31241025469	Tu Thanh Huy	Nguyên lý kế toán	3.3	3.3	Không thay đổi
108	31241026509	Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	Nguyên lý kế toán	6.8	6.8	Không thay đổi
109	31241022710	Nguyễn Thi Mỹ Tiên	Nguyên lý kế toán	6.3	6.3	Không thay đổi
110	31241024590	Mai Thi Kim Hoa	Nguyên lý kế toán	6.8	6.8	Không thay đổi
111	31241024010	Hồ Lê Thanh Thúy	Nguyên lý kế toán	6.3	6.3	Không thay đổi
112	31241023614	Dương Phạm Huy Đăng	Nguyên lý kế toán	6.8	6.8	Không thay đổi

113	31241025838	Phạm Hà Cúc Phương	Nguyên lý kế toán	5.8	5.8	Không thay đổi
114	31241025637	Nguyễn Thu Hiền	Kinh tế vĩ mô	5.4	5.4	Không thay đổi
115	31241024979	Vũ Thị Thu Trang	Kinh tế vĩ mô	5.8	5.8	Không thay đổi
116	31241028300	Giang Ngọc Như ý	Kinh tế vĩ mô	4	4	Không thay đổi
117	31241022452	Lê Gia Hân	Kinh tế vĩ mô	7	7	Không thay đổi
118	31241023614	Dương Phạm Huy Đăng	Kinh tế vĩ mô	5.8	5.8	Không thay đổi
119	31241026291	Hồ Hoàng Thanh Trúc	Kinh tế vĩ mô	6.6	6.6	Không thay đổi
120	31241027864	Nguyễn Thị Thu Hà	Kinh tế vĩ mô	6.8	6.8	Không thay đổi
121	31241023048	Nguyễn Minh Hiếu	Kinh tế vĩ mô	6.6	6.6	Không thay đổi
122	31231025004	Võ Anh Thư	kiểm toán căn bản	6.3	6.3	Không thay đổi
123	31231025808	Lê Thị Kim Chi	kiểm toán căn bản	6.5	6.5	Không thay đổi
124	87233020013	Lê Thị Hồng Diễm	Kiểm toán báo cáo TC	5.5	5.2	Không thay đổi
125	31221020243	Nguyễn Huỳnh Tiên	Kiểm toán báo cáo TC	6.4	6.4	Không thay đổi
126	31221022364	Nguyễn Xuân Trang	Kiểm toán báo cáo TC	5.8	5.8	Không thay đổi
127	31231026980	Nguyễn Ka Ty	kiểm toán căn bản	6.9	6.9	Không thay đổi
128	31231025057	Lê Thị Kim Yến	kiểm toán căn bản	4.3	4.3	Không thay đổi
129	31231025623	Trần Quỳnh Đoan	kiểm toán căn bản	7.3	7.3	Không thay đổi
130	31231024419	Hồ Bảo Ngân	kiểm toán căn bản	3.3	3.3	Không thay đổi
131	31231025853	Nguyễn Đình Thiên Vĩ	kiểm toán căn bản	6.5	6.5	Không thay đổi
132	31231021746	Ngô Thị Bảo Trân	kiểm toán căn bản	5.1	5.1	Không thay đổi
133	31241025017	Nguyễn Phúc Vương	Cơ sở CNTT	0	0	Không thay đổi